StuDocu.com

BÀI-TẬP- Amrstrong - fff

Hệ thống điều khiển giao thông đường bộ (Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải)

```
BÀI TẬP AMRSTRONG
Bài tập:
Câu 1: Cho lược đồ quan hệ R (A, B, C, D, E, F, G) và tập phu thuộc hàm F xác định
F = \{A \rightarrow B, D \rightarrow F, BF \rightarrow E, EF \rightarrow G, A \rightarrow C, BC \rightarrow D\}
Chứng minh: AF \rightarrow G được suy dẫn logic từ F dựa vào hệ tiên đề Armstrong.
Giải:
Ta có:
A \rightarrow C (f5)
A \rightarrow B (f1)
AF \rightarrow BF (tăng trưởng)
BF \rightarrow E (f3)
AF \rightarrow E (bắc cầu 3,4)
D \rightarrow F (f2)
BF \rightarrow F (phản xa)
BF \rightarrow EF (4, 7 \text{ hgp})
EF \rightarrow G (f4)
BF \rightarrow G (bắc cầu 8,9)
AF \rightarrow G (bắc cầu 3, 10)
Câu 2: Cho lược đồ quan hệ R (A, B, E, I, G, H) và tập phụ thuộc hàm F xác định trên
R:
F = \{AB \rightarrow E, AG \rightarrow I, E \rightarrow G, GI \rightarrow H\}
Chứng minh: AB → GH được suy dẫn logic từ F dựa vào hệ tiên đề
Armstrong.
Giải:
Ta có:
AB \rightarrow E (f1)
E \rightarrow G (f3)
AB → G (bắc cầu 1,2)
AG \rightarrow I (f2)
AB → I( tưa bắc cầu)
GI \rightarrow H (f4)
AB \rightarrow H
AB \rightarrow GH \text{ (horp 3,7)}
Câu 3: Cho lược đồ quan hệ R (A, B, C, D, E, G, H) và tập phụ thuộc hàm F xác định
trên R:
F=\{AB \rightarrow C, B \rightarrow D, DC \rightarrow GH, HC \rightarrow E\}
Chứng minh: BC \rightarrow G và AB \rightarrow E được suy dẫn logic từ F dựa vào hệ tiên
đề Armstrong.
Giải:
Ta có:
B \rightarrow D (f2)
BC → DC (luât tăng trưởng)
DC \rightarrow GH (f3)
DC \rightarrow G (phân rã)
BC \rightarrow G (2,4 bắc cầu)
\bullet AB \rightarrow E
```

```
Ta có:
AB \rightarrow C (f1)
AB \rightarrow B \text{ (phản xạ)}
B \rightarrow D (f2)
AB \rightarrow D (2,3 bắc cầu)
AB \rightarrow DC \text{ (horp 1,3)}
DC \rightarrow GH (f3)
AB → GH (bắc cầu 5,6)
AB \rightarrow H (phân rã 6)
AB \rightarrow HC (1, 8 \text{ hgp})
HC \rightarrow E (f4)
AB \rightarrow E (bắc cầu 9,10)
Câu 4: Cho lược đồ quan hệ: Q(ABCDEGH) với:
F = \{AB \rightarrow C, B \rightarrow D, CD \rightarrow E, CE \rightarrow GH, G \rightarrow A\}
Chứng minh: AB \rightarrow E và AB \rightarrow G được suy dẫn logic từ F dựa vào hệ tiên
đề Armstrong.
Giải:
Ta có:
AB \rightarrow C (f1)
AB \rightarrow B (phản xạ)
B \rightarrow D (f2)
AB \rightarrow D (bắc cầu 2,3)
CD \rightarrow E (f3)
AB \rightarrow CD (hop 1,4)
AB \rightarrow E (bắc cầu 4,5)
* AB \rightarrow G
Ta có:
AB \rightarrow E (cmt)
AB \rightarrow C (f1)
AB \rightarrow CE \text{ (hợp 1,2)}
CE \rightarrow GH (f4)
AB → GH (bắc cầu 3,4)
\backslash AB \rightarrow G (phân rã)
Câu 5: Cho phu thuộc hàm F= { A \rightarrow B, BC \rightarrow D, AB \rightarrow E, CE \rightarrow G}. Dùng luật
suy diễn Armstrong chứng minh: AC \rightarrow DG, AC \rightarrow E thuộc F.
Giải:
AC \rightarrow DG
Ta có:
A \rightarrow B (f1)
AC \rightarrow BC (tăng trưởng)
BC \rightarrow D (f3)
AC \rightarrow D (2, 3 bắc cầu)
AC \rightarrow C (phản xạ)
CE \rightarrow G (f4)
AE \rightarrow G (5.6 tưa bắc cầu)
Câu 6: Cho G={ AB \rightarrow C, B \rightarrow DE, CD \rightarrow EK, CE \rightarrow GH, G \rightarrow AC}.
```

```
Chứng minh: AB → EG bằng luật tiên đề Armstrong.
Giải: Ta có:
B \rightarrow DE (f2)
B \rightarrow E (1 \text{ phản xạ})
AB \rightarrow C (f1)
AB \rightarrow CE (3.4 \text{ twa bắc cầu})
CE \rightarrow GH (f4)
AB → GH (bắc cầu 4,5)
AB \rightarrow G (phân rã)
AB \rightarrow B \text{ (phản xạ)}
B \rightarrow DE (f2)
AB → DE (Bắc cầu 8,9)
AB \rightarrow E (phân rã)
l AB \rightarrow EG (hợp 7,11)
Câu 7: Cho lược đồ quan hệ R (A,B,C,D,E,G,H,I,J) và tập các phu thuộc hàm:
F = \{AB \rightarrow E, AG \rightarrow J, BE \rightarrow I, E \rightarrow G, GI \rightarrow H\}.
Tìm chuỗi suy diễn AB → GH bằng hệ tiên đề Armstrong.
Giải: Ta có:
AB \rightarrow E (f1)
E \rightarrow G (f4)
AB \rightarrow G (Bắc cầu 1,2)
AB \rightarrow B \text{ (phản xạ)}
AB \rightarrow BE (1,4 \text{ hợp})
BE \rightarrow I (f3)
BE \rightarrow E (phản xạ)
BE \rightarrow G (bắc cầu 2, 7)
BE \rightarrow GI (6.8 \text{ hợp})
GI \rightarrow H (f5)
BE \rightarrow H (9, 10 \text{ bắc cầu})
AB \rightarrow H (5, 11 \text{ bắc cầu})
AB \rightarrow GH (3,12 \text{ hop})
Câu 8: Với F = \{ X \rightarrow Y, X \rightarrow Z, Y \rightarrow T \}
Thì ta có các phụ thuộc hàm X \rightarrow YZ và X \rightarrow T.
Giải:
Ta có:
X \rightarrow Y (f1)
X \rightarrow Z (f2)
X \rightarrow YZ (1,2 \text{ hợp})
Y \rightarrow T (f3)
X \rightarrow T (1,3 \text{ suy ra})
Câu 9: Cho R = \{A,B,C,D,E,G,H,I\}
F = \{A \rightarrow B, BH \rightarrow I, B \rightarrow D, D \rightarrow BE\}. Chứng minh: A \rightarrow E.
Giải:
Ta có:
A \rightarrow B (f1)
B \rightarrow D (f3)
A \rightarrow D (bắc cầu 1,2)
```

```
D \rightarrow BE (f4)
D \rightarrow E (f4 phân rã)
A \rightarrow E \text{ (dpcm) } \{bắc cầu 1,3\}
Câu 10: Cho lược đồ quan hệ p= (U,F) với U= ABCDEGH, F= \{B \rightarrow AC, HD \rightarrow E,
AC \rightarrow BE, E \rightarrow H, A \rightarrow D, G \rightarrow E}. Kiểm tra tính đúng đắn của các suy diễn của hệ tiên
d\hat{e} Armstrona: FI= CG → EH.
Giải: Tính đúng đắn của hệ tiên đề Armstrong luôn đúng: F|= CG → EH: đúng, vì
(CG)
= CGEH chứa EH.
Câu 11: Cho lược đồ quan hệ LĐQH) P= (U,F), trong đó U= ABCDE, F= \{A \rightarrow B, B \rightarrow B\}
E, D \rightarrow CE). Chứng minh: AD \rightarrow BE bằng luật suy dẫn Armstrong.
Giải:
Ta có:
A \rightarrow B (f1)
AD \rightarrow BD (tăng trưởng)
B \rightarrow E (f2)
A \rightarrow E (1,3 bắc cầu)
AD \rightarrow DE (tăng trưởng)
AD \rightarrow BDE \text{ (horp 2,5)}
AD \rightarrow BE (phân rã)
Câu 12: Cho R = { A, B, C, D, E, G } và
F = \{AB \rightarrow C, D \rightarrow EG, BE \rightarrow C, BC \rightarrow D, CG \rightarrow BD, CE \rightarrow AG\}. Chứng
minh: AB \rightarrow CG dựa vào tiên đề Armstrong.
Giải:
Ta có:
AB \rightarrow C (f1)
AB \rightarrow B (phản xạ)
AB \rightarrow BC \text{ (horp 1,2)}
BC \rightarrow D (f4)
D \rightarrow EG (f2)
BC → EG (bắc cầu 4,5)
AB \rightarrow EG (3, 6 bắc cầu)
AB \rightarrow G (phân rã)
AB \rightarrow CG \text{ (hợp 1,8)}
Câu 13: Cho F={A\rightarrowB, C\rightarrowD} với C B, hãy chứng minh A\rightarrowD suy dẫn được từ F. \subset
Giải:
Ta có:
B \rightarrow C \text{ (vì C B )} \subset
A \rightarrow B (f1)
A \rightarrow C (bắc cầu 1,2)
C \rightarrow D (f2)
A \rightarrow D (bắc cầu 3,4)
Câu 14: Cho lược đồ quan hệ R(ABCD) v à F={A→B, BC→D}
hãy cho biết các phu thuộc hàm nào dưới đây có thế suy dẫn được từ F:
a. AC→D
```

```
b. B \rightarrow D
c. AD→B
Giải:
Câu a.
A \rightarrow B (f1)
AC \rightarrow BC (tăng trưởng)
BC \rightarrow D (f2)
AC \rightarrow D (bắc cầu 2,3)
Câu b:
Không thể suy dẫn từ F
Câu c:
Giải:
A \rightarrow B (f1)
AD \rightarrow BD (tăng trưởng)
AD \rightarrow B \text{ (phản xa)}
Câu 15: F={XY→W, Y→Z, WZ→P, WP→QR }
Chứng minh rằng XY→P suy dẫn được từ F.
Giải:
Ta có:
XY \rightarrow W (f1)
XY \rightarrow Y (phản xạ)
XY \rightarrow WY \text{ (hợp 1,2)}
WY \rightarrow Y (phản xạ)
Y \rightarrow Z (f2)
WY \rightarrow Z (bắc cầu 4,5)
XY \rightarrow Z (bắc cầu 3,6)
XY \rightarrow WZ (hợp 1,7)
WZ \rightarrow P (f3)
XY \rightarrow P
Câu 16: Cho lược đồ quan hệ (=(U, F) với U=ABCDEGHIJ và tập phụ thộc hàm
F=\{AB \rightarrow E, AG \rightarrow J, BE \rightarrow I, E \rightarrow G, GI \rightarrow H\}
f=AB→GH, Chứng minh rằng f suy dẫn được từ F
Giải:
Ta có:
AB \rightarrow E (f1)
E \rightarrow G (f4)
AB → G (Bắc cầu 1,2)
AB \rightarrow B (phản xạ)
AB \rightarrow BE (1.4 \text{ hop})
BE \rightarrow I (f3)
BE \rightarrow E \text{ (phản xa)}
BE \rightarrow G (bắc cầu 2, 7)
BE \rightarrow GI (6.8 \text{ hop})
GI \rightarrow H (f5)
BE → H (bắc cầu)
AB \rightarrow H (5, 11 bắc cầu)
AB \rightarrow GH (3,12 \text{ hợp})
```

```
Câu 17: Cho lược đồ quan hệ (=(u, F) với U=ABCDEGH và tập phụ thộc hàm
F=\{AB\rightarrow C, B\rightarrow D, CD\rightarrow E, CE\rightarrow GH, G\rightarrow A\}
Hãy chứng minh:
a. AB→E
b. BG→C
c. AB→G
Giải:
Câu a
Giải:
Ta có:
AB \rightarrow C (f1)
AB \rightarrow B \text{ (phản xạ)}
B \rightarrow D (f2)
AB → D (bắc cầu 2,3)
CD \rightarrow E (f3)
AB \rightarrow CD (hợp 1,4)
AB \rightarrow E (bắc cầu 4,5)
Câu b:
Giải:
Ta có:
G \rightarrow A (f5)
BG → AB (tăng trưởng)
AB \rightarrow C (f1)
\downarrow BG \rightarrow C (bắc cầu 2,3)
Câu c: AB \rightarrow G
Ta có:
AB \rightarrow E (cmt)
AB \rightarrow C (f1)
AB \rightarrow CE \text{ (horp 1,2)}
CE \rightarrow GH (f4)
AB → GH (bắc cầu 3,4)
AB \rightarrow G (phản xa)
Câu 18: Cho lược đồ quan hệ\alpha =(U, F) với U=ABCDEG và F={B\rightarrowC, AC\rightarrowD, D\rightarrowG,
AG→E} hãy cho biết:
a. AB→G
b. BD→AD
( từ các luật suy dẫn của tiên đề Armstrong).
Giải:
a. Ta có:
B \rightarrow C (f1)
AB → AC (tăng trưởng)
AC \rightarrow D (f2)
AB \rightarrow D (2, 3 bắc cầu)
D \rightarrow G (f3)
AB \rightarrow G
b. Ta có:
```

```
B \rightarrow C (f1)
Câu 19: Giả sử ta có lược đồ quan hệ Q(C,D,E,G,H,K) và tập phu thuộc hàm F như
F = \{CK \rightarrow H; C \rightarrow D; E \rightarrow C; E \rightarrow G; CK \rightarrow E\}
Từ tập F, hãy chứng minh EK → DH
Gi ải:
Ta có:
E \rightarrow C (f3)
EK \rightarrow CK (Tăng trưởng)
CK \rightarrow H (f1)
EK \rightarrow H (2,3 \text{ bắc cầu})
E \rightarrow C (f4)
C \rightarrow D (f2)
E \rightarrow D (bắc cầu 5,6)
\mid EK \rightarrow DH (4,7 hop)
Câu 20: Cho lược đồ quan hệ Q(A,B,C,D,E,G,H,K) và tập phụ thuộc hàm F như sau;
F = \{C \rightarrow AD; E \rightarrow BH; B \rightarrow K; CE \rightarrow G\}
hãy cho biết các phu thuộc hàm nào dưới đây có thể suy dẫn được từ F không?
a. E \rightarrow K
b. E→G
a. Giải:
Ta có:
E \rightarrow BH (f2)
E \rightarrow B (1 phân rã)
B \rightarrow K (f3)
E \rightarrow K (2,3 bắc cầu)
b. Giải:
E \rightarrow G khơng suy dẫn từ F
Câu 21: Cho lược đồ quan hệ \alpha = (U, F) với U = ABCDEGH và
F = \{ B \rightarrow AEG, ABE \rightarrow CH, ACD \rightarrow BEG \}.
Bằng các luật của hệ tiên đề Armstrong hãy chứng tổ phu thuộc hàm f = BD→ CGH
suy
dẫn được từ tập các phu thuộc hàm F.
Giải:
Ta có:
B \rightarrow AEG (f1)
ABE \rightarrow CH (f2)
ACD \rightarrow BEG (f3)
Câu 22: Cho lược đồ quan hệ\alpha = (U,F) với U = ABCDEGH và
F = \{AE \rightarrow BEG, CEH \rightarrow BD, DG \rightarrow BCD, ABC \rightarrow DE\}
và một phụ thuộc hàm f = ACE→ DEG. Hãy chỉ ra rằng f có thể dẫn được từ tập F
theo
các luật của hệ tiên đề Armstrong.
Câu 23: Cho lược đồ quan hệ \alpha = (U,F) với U = ABCDEGH và
F = \{AE \rightarrow BEG, CEH \rightarrow BD, DG \rightarrow BCD, ABC \rightarrow DE\} và một phu thuộc hàm f = \{AE \rightarrow BEG, CEH \rightarrow BD, DG \rightarrow BCD, ABC \rightarrow DE\} và một phu thuộc hàm f = \{AE \rightarrow BEG, CEH \rightarrow BD, DG \rightarrow BCD, ABC \rightarrow DE\} và một phu thuộc hàm f = \{AE \rightarrow BEG, CEH \rightarrow BD, DG \rightarrow BCD, ABC \rightarrow DE\}
```

ACE→ DEG. Hãy chỉ ra rằng f dẫn được từ tập F bằng việc ứng dụng các luật của hệ tiên đề Armstrong.